# ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGẠÊ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

## NGUYỄN THỊ THANH XUÂN

## NGHIÊN CỨU THUẬT TOÁN ẨN THÔNG TIN TRÊN ẢNH SỐ BẰNG KỸ THUẬT HOÁN VỊ HỆ SỐ VÀ ỨNG DỤNG TRONG BẢO MẬT DỮ LIỆU

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC MÁY TÍNH

Thái Nguyên – 2013

### ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



#### Nguyễn Thị Thanh Xuân

## NGHIÊN CỨU THUẬT TOÁN ẨN THÔNG TIN TRÊN ẢNH SỐ BẰNG KỸ THUẬT HOÁN VỊ HỆ SỐ VÀ ỨNG DỤNG TRONG BẢO MẬT DỮ LIỆU

Chuyên ngành: Khoa học máy tính

Mã số: 60.48.01

LUÂN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC MÁY TÍNH

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC TS. NGUYỄN NGỌC CƯƠNG

Thái Nguyên – 2013

#### LÒI CẨM ƠN

Em xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến thầy TS. Nguyễn Ngọc Cương - Học viện An Ninh Nhân dân đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và dành rất nhiều thời gian cho em trong suốt quá trình làm luận văn.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô giáo Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền Thông - Đại học Thái Nguyên, đã giảng dạy cung cấp, trang bị cho chúng em những kiến thức, chuyên ngành, chuyên môn chuyên sâu trong quá trình học tập tại trường cũng như quá trình làm luận văn này.

Cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất gia đình, bạn bè và các đồng nghiệp đã động viên, cổ vũ, tạo điều kiện cho em trong quá trình học tập cũng như thời gian làm luận văn; giúp em hoàn thành khóa học, luận văn theo qui đinh.

#### LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là kết quả nghiên cứu của tôi, không sao chép của ai. Nội dung luận văn có tham khảo và sử dụng các tài liệu liên quan, các thông tin trong tài liệu được đăng tải trên các tạp chí và các trang website theo danh mục tài liệu của luận văn.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Thanh Xuân

## DANH MỤC CÁC HÌNH VỄ

Hình 1.1: Phân loại các kỹ thuật giấu tin
Hình 2.1: Mô hình quá trình giấu tin
Hình 2.2: Mô hình quá trình giải tin
Hình 2.3: Thông điệp được hiển thị khi bức ảnh giấu tin mở bằng Notepad 1
Hình 2.4: Chuỗi văn bản được chèn vào tiêu đề EXIF được đánh dấu 18
Hình 2.5: Giấu tin trong miền không gian
Hình 2.6: Ví dụ kỹ thuật giấu tin trong miền không gian ảnh
Hình 2.7: Hệ thống báo cáo của Jung va Yoo [8]
Hình 2.8: Cấu trúc phân tích và ảnh nhận được qua phép biến đổi wavelet 2
chiều2
Hình 2.9: Năng lượng phân bố của ảnh Lena qua phép biến đổi DCT 25
Hình 2.10: Phân chia 3 miền tần số của phép biến đổi DCT
Hình 2.11: Quá trình AddRoundKey
Hình 2.12: Quy trình SubBytes
Hình 2.13: Bước ShiftRows
Hình 2.14: Mô tả quá trình trộn
Hình 3.1: Mô tả kỹ thuật hoán vị hệ số
Hình 3.2: Sơ đồ quy trình nhúng cải tiến
Hình 3.3: Giao diện giấu tin
Hình 3.4: Giao diện tiền xử lý để giấu tin
Hình 3.5: Giao diện giải tin
Hình 3.6: Giao diện giải mã tin sau khi tách

Hình 3.7: So sánh kết quả	 	 57

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

HVS	Hệ thống thị giác của con người
HAS	Hệ thống thính giác của con người
LSB	Kỹ thuật gài vào các bit có trọng số thấp
DCT	Biến đổi cosine rời rạc
DFT	Biến đổi Fourier rời rạc
DWT	Biến đổi wavelet
AES	Tiêu chuẩn mã hóa tiên tiến
DES	Tiêu chuẩn mã hóa dữ liệu

#### **MỤC LỤC**

· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	
LÒI CẢM ƠN	
LÒI CAM ĐOAN	
DANH MỤC CÁC HÌNH VỄ	
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	
MỤC LỤC	
MỞ ĐẦU	1
1. Đặt vấn đề	1
2. Lý do chọn đề tài	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	4
5. Phương pháp nghiên cứu	4
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ GIẤU TIN TRONG ẢNH	5
1.1 Một số khái niệm cơ bản về giấu tin	5
1.1.1 Lịch sử kỹ thuật giấu tin	5
1.1.2 Khái niệm giấu tin	6
1.1.3 Môi trường giấu tin	7
1.1.3.1 Giấu tin trong ảnh	
1.1.3.2 Giấu tin trong audio	8
1.1.3.3 Giấu tin trong video	8
1.1.3.4. Giấu tin trong văn bản	9
1.2 Phân loại các kỹ thuật giấu tin	10
1.3 Nhu cầu, ứng dụng của giấu tin trong ảnh số	12
1.3.1 Nhu cầu của giấu tin trong ảnh số	12
1.3.2 Ứng dụng của giấu tin trong ảnh số	12
Tổng kết chương 1	14
CHƯƠNG 2: KỸ THUẬT GIẦU TIN TRONG ẢNH SỐ	15

2.1.1 Mô hình giấu tin cơ bản	15
2.1.2 Các phương pháp giấu tin cơ bản	17
2.1.2.1 Giấu tin trong khuôn dạng ảnh	17
2.1.2.2 Giấu tin trong miền không gian của ảnh	18
2.1.2.3 Giấu tin trong miền tần số ảnh	23
2.2 Các phép biến đổi từ miền không gian ảnh sang miền tần số	25
2.2.1 Phép biến đổi wavelet - Descrete Wavelet Transform (DWT)	25
2.2.2 Phép biến đổi Fourier rời rạc	27
2.3.3 Phép biến đổi Cosin rời rạc	28
2.3 Một số kỹ thuật giấu tin trong ảnh	30
2.3.1 Kỹ thuật giấu tin WU- LEE	30
2.3.2 Kỹ thuật giấu tin YUAN _ PAN _ TSENG	33
2.3.3 Kỹ thuật giấu tin sử dụng lý thuyết đại số hiện đại	37
2.4 Giấu tin dựa trên kỹ thuật hoán vị hệ số kết hợp với nén và mã họ	oá dữ
liệu	43
2.4.1 Giấu tin bằng kỹ thuật hoán vị hệ số	43
2.4.2 Kỹ thuật nén dữ liệu Huffman	43
2.4.3 Mã hóa dữ liệu AES	44
Tổng kết chương 2	47
CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỬ NGHIỆM	49
3.1 Thuật toán giấu thông tin bằng kỹ thuật hoán vị hệ số	49
3.2 Giải pháp nâng cao hiệu quả ẩn thông tin	51
3.3 Chương trình thực nghiệm	53
3.3.1 Quá trình giấu tin	54
3.3.2 Quá trình giải tin	
3.4 Kết quả thực nghiệm	56
3.5 Kết luận và hướng phát triển	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

#### MỞ ĐẦU

#### 1. Đặt vấn đề

Cùng với sự bùng nổ của Internet và các phương tiện multimedia, những vấn nạn như ăn cắp bản quyền, xuyên tạc thông tin, truy nhập thông tin trái phép... cũng gia tăng, đòi hỏi phải không ngừng tìm các giải pháp mới, hữu hiệu cho an toàn và bảo mật thông tin. Một trong các giải pháp nhiều triển vọng là giấu tin (DataHiding), được nghiên cứu phát triển trong khoảng 10 năm gần đây.

Hiện nay nhiều ngành, nhiều đơn vị trên toàn quốc đã có hệ thống mạng nội bộ thông suốt các tỉnh thành trong cả nước. Hệ thống đảm bảo được các thông tin truyền đi trong mạng không bị lọt ra ngoài nhưng điểm yếu của hệ thống hiện tại chưa đạt được đó là tính cơ động. Việc sử dụng mạng internet dễ dàng hơn nhiều so với mạng nội bộ để truyền tin. Tuy nhiên internet có thể phát tán thông tin đi bất kỳ đâu trên thế giới. Đi kèm với việc truyền tin qua internet là những rủi ro về mất mát và sai lệch thông tin. Do đó bảo mật thông tin khi truyền trên internet là một vấn đề cấp thiết trong thực tế.

Bản chất của bảo mật thông tin là tìm cách để che giấu thông tin, có thể là mã hóa thông tin hoặc giấu thông tin trong các dữ liệu số khác. Mục đích đặt ra là thông tin được bảo mật chỉ có thể đọc được bởi đối tượng có quyền đọc thông tin đó. Một trong cách tiếp cận trong bảo mật thông tin đó là giấu tin có nghĩa là những thông tin số cần được bảo mật sẽ được người dùng giấu vào trong một đối tượng dữ liệu số khác (môi trường giấu tin) sao cho sự biến đổi của môi trường sau khi giấu tin là khó nhận biết, đồng thời người dùng có thể lấy lai được các thông tin đã giấu khi cần.